

Soái Nham

Phan Lạc Tiếp

Dưới ánh đèn đất xanh ngất, mọi khuôn mặt của đám đông nhợt nhạt, chìm đắm theo lời hát. Anh bộ đội lim dim đôi mắt, lùi lại một chút, đưa bàn tay ra phía trước, cất cao giọng:

*“Trên nước sông Lô thuyền tôi buông lái như xưa,
Trong lúc phong ba thuyền tôi qua bến qua bờ.
Ai nhớ sông Lô giặc lên ăn cướp dân ta?
Tôi nhớ sông Lô ngày qua chôn xác quân thù...”*

Anh bộ đội cúi đầu chào, rồi lui vào, tấm màn bằng vải nâu kéo vội vã, khép lại, những vòng dây thép kìm kít kít. Tiếng vỗ tay nổi lên như cồn. Ở một góc trái khu vực dành cho đoàn thể phụ nữ, nổi lên những tiếng rì rào:

- Hay, hay quá. Anh ấy chắc là thanh niên thủ đô.

Rồi mấy cô cậu cấu véo vào nhau, cười nói rinh rích. Tiếng người xướng ngôn viên:

- Thừa đồng bào, sau đây là vở kịch Lòng Yêu Nước...

Tiếng xướng ngôn vừa dứt là tiếng gõ đập trên bục một hồi “kịch, kịch, kịch...” Màn mở ra, cảnh trí đơn sơ, chỉ có cái bàn, hai cái ghế. Diễn viên ra, mặc quần áo nâu, đi đi lại lại từ góc này sang góc khác dọc sân khấu ra chiều suy nghĩ...

Tất cả khung cảnh đêm liên hoan do anh em bộ đội sông Lô trình diễn, và cả làng tham dự trước cửa sân chùa, từ đầu tới giờ, từ lúc chủ tịch Xã lên bày tỏ cảm tưởng, và đại diện hội Liên Việt, Lão Ông, Lão Bà, Phụ Nữ, đến các màn trình diễn, anh Nham đều theo dõi hết. Anh ngồi vắt vẻo trên cành cây đa mồm-ngựa nhìn vào. Anh không ở đoàn thể nào hết. Mọi người bảo anh dở người, anh cũng không phản đối. Mọi lần các đoàn thể trong làng tổ chức, anh có thèm tới coi đâu. Dưới mắt anh những thằng cu Tí, cu Nhón, cái đĩ Dậu mà làm được gì. Hát xướng gì tụi nó. Anh coi như thời buổi đổi đời này loạn hết rồi. Hát gì mà giựt giựt, chả có vần có điệu gì hết. Nhưng hôm nay, anh cố đến đây xem họ hát thế nào. Lúc trưa khi anh nằm trong miếu Cổng Đông, thấy tụi trẻ em, thanh niên đi gánh nước ngoài cầu ao, kháo rằng đêm liên hoan hôm nay đặc biệt lắm, do trung đoàn Sông Lô trình diễn nên anh gắng đi xem, coi thế nào. Anh cố gắng lắm mới nán lại đến bây giờ.

Nhưng khi nhân vật trên sân khấu bắt đầu nói: “*Quái, cả nhà đi đâu vắng nhĩ?*” thì anh Nham chịu không nổi nữa. Anh nhảy xuống, người anh dài như con vượn, đu một cái đã tới đất. Anh đi về phía sau anh đám người quây quần trước sân chùa còn đông đặc. Con đường gạch dọc theo hông đình hiện lên lơ nhờ giữa hai vườn cỏ. Anh bước thong thả, êm đềm. Những viên gạch xếp nghiêng nghiêng, in dưới bàn chân anh từng bước êm mát. Anh ngửa mặt nhìn lên, góc mái đình uốn cong in lên nền trời mờ đục. Con bóng-gỗ tuần đình làm mỗ cầm canh treo lủng lẳng, trên hàng trện gỗ chạy dọc theo đường lan can đầu đình. Lòng đình tối thẫm, vắng hiu. Một đồng cột cờ đại xếp dưới gậm đình thò đầu ra lỏn nhỏn. Anh có cảm tưởng rờn rợn gai người. Anh nhớ đến đôi rấn cạp nong lớn bằng bắp chân xưa kia làm tổ trong đó. Biết đâu nay nó lại về. Anh vẫn lặng lẽ đi. Phía nhà tổ sau chùa cửa đóng phăng phắc. Cái mảnh sân cỏ đen thẫm hơn cả màu đêm, anh có nhìn thấy lốm đốm những lỗ cột cờ bằng đá trắng, cái mắt cái còn. Ở sân cỏ này, từ ngày còn bé, anh đã được xem cuộc đánh cờ người, đẹp quá. Và cũng chính nơi này, năm nào các cụ cũng treo giải để trai làng thi vật và đánh gậy. Nhưng vui nhất phải kể những đêm chèo. Rạp được dựng tại đây. Buồng trò phía kia, sân khấu chỗ này và hướng về phía hông đình. Từ trên bục đình các kỳ hào, bô lão mặc áo sa, áo gấm ngồi thường thức. Chà, vui quá. Anh Nham nhớ đến đó như muốn nhảy lên vui sướng. Anh nhớ đến tiếng trống chèo rung lên cùng tiếng thanh la rộn rã, tiếng nhị, tiếng hồ ai oán nỉ non. Anh cũng nhớ đến tiếng trống châu cầm nhịp chững chạc của ông thủ Nhị. Tiếng trống ấy đã có lần điểm “*thùng, thùng, thùng*” ba tiếng để khen kếp Hai Chí trong vai Lã Bố. Và cũng chính tiếng trống ấy trong một đêm, để có đến sáu bảy năm rồi, đã ba lần điểm như thế để khen anh. Thật lạ quá. Cho đến bây giờ anh vẫn còn cho là lạ.

Chẳng là năm ấy cả làng làm ăn khá giả, lại không có trộm cướp gì, ngày xuân mới đón phường chèo từ Hiệp về hát suốt năm đêm. Trong đoàn chỉ có Hai Chí là trội nhất. Đóng vai nào cũng khéo. Những vương lựa hồng điều dành cho đào kếp đóng vai hay nhất đêm nào cũng về tay Hai Chí. Vì thế thiếu gì gái làng yêu mến Hai Chí. Đêm thứ tư với vở Kim Vân Kiều, tiếng trống châu đã giục mà không thấy Hai Chí đâu. Ông trùm phường chèo hốt hoảng, tiếng nhị, tiếng kèn tâu cứ thổi mãi chờ đợi. Trên bục đình tiếng trống mỗi lúc mỗi điểm giục giã, có đến nửa trống canh sau, ông trùm phải khăn áo chỉnh tề lên tạ lỗi với các cụ và cả làng, vì không biết Hai Chí đi đâu mất. Cả làng ồn ào, bực tức. Nghe đâu Hai Chí đã cùng cái Gái con bà Xã Hậu rủ nhau trốn đi

tối hôm qua. Thôi, việc ấy xét sau. Bây giờ ai thay được vai của Hai Chí. Chẳng lẽ cả làng mang tiếng là đất văn vật mà không ai thay được Hai Chí sao. Ai dám thay Hai Chí trong vai Thúc Sinh đêm nay. Mọi người nhìn nhau tìm kiếm. Ông trùm phường chèo cũng ra ý mong kẻ đồng điệu bước ra. Một lát, dưới đám người nghìn nghịt như nê nôm cối, anh Nham đồng dạc tiến lên:

- Để tôi thay cho.

Đám đông ồn ào. Có người nói:

- Mày hát thì hay, còn đóng tuồng gì được.

- Cứ liệu đi anh Nham.

Ồn ào một lúc, chưa đâu ra đâu, từ trên bục đình nổi lên ba tiếng tang: cắc cắc cắc, tỏ ý không bằng lòng.

Nham ta tức khí, bước ra giữa rạp chèo, nói lớn:

- Xin cứ cho tôi đóng thử, nếu không tròn vai, xin các cụ bắt vạ.

Cả làng reo hò. Đám trai làng la ó inh ỏi. Trên bục đình trống điểm một tiếng “tùng” tỏ ý được. Anh Nham vén lớp quần áo xanh đỏ thêu thùa rực rỡ, bước vào phòng chèo. Ông trùm nắm lấy hai vai anh, bốn mắt nhìn nhau, ông cười cười khuyến khích:

- Cố hộ nghe anh bạn.

Mọi người xúm lại vẽ mặt, mặc áo cho anh Nham. Ở ngoài tiếng trống vẫn giục, tiếng kèn réo rất hòa với tiếng hồ êm ả đợi chờ. Anh Nham nắm hai tay vào nhau, nhắm lại vỗ tuồng, đằng hắng lấy giọng, đợi dứt trống là ra. Ông trùm ghé tai anh nói nhỏ:

- Lễ tổ cho được vững bụng đi em.

Anh Nham nghe lời, lại góc buồng trò vái mấy vái. Lúc đó hồi trống vừa dứt. Tiếng nhị léo lắt ngân nga. Anh Nham bình tĩnh bước ra. Anh đi một vòng, tay phải vuốt cái dải mũ lướt lướt. Mọi người im phăng phắc, nhột nhột dưới ánh đèn đất. Anh lùi lại một bước, chấp hờ đôi tay và cất tiếng “*Như tôi nay chính thực...Thúc Sinh*”, tiếng trống điểm “tùng” rất sát khi anh Nham vừa dứt lời và anh quên hẳn mình là Nham. Anh đã là Thúc Sinh từ phút đó.

Vở chèo đêm ấy ai cũng phải nhận là hay, ai cũng phải khen anh Nham trội nhất. Nhờ anh thuộc Kiều lâu lâu, lại có giọng ca ngâm ngọt lịm. Vốn xưa nay anh hát hay nhất làng, nhất tổng. Khi văn hát, cộng tất cả là năm lần “trống thưởng”, anh Nham được ba. Anh Nham đã nghiêm nhiên thay hẳn vai Hai Chí, cùng với phường chèo đi lưu diễn hết tháng giêng. Không ở đâu, không vai nào anh thủ lại không được thưởng. Trai làng khoái quá, gọi anh là “*Nguyên soái Nham hát chèo*”, rồi gọi tắt là “Soái Nham.” Soái Nham từ đó tiếng nổi như cồn. Phường nào đón được anh coi như cầm chắc được thưởng hằng đêm. Soái Nham hàng năm sống thung dung suốt cả mùa Xuân hội hè đình đám. Tiền tiêu rủng rỉnh, lụa hồng thiếu chi.

Cho đến khi “khởi nghĩa”, mọi người ào ạt sống đời sống mới. Trai gái làng vui với những đêm kịch và hăm hở với nhiệm vụ “toàn dân kháng chiến.” Chẳng ai cần và nhớ đến Soái Nham nữa. Soái Nham như con ốc, mỗi ngày mỗi thu mình vào vỏ cứng. Soái Nham chỉ còn là kẻ dờ người. Soái Nham vẫn bước tới. Gió từ mặt ao đình phả lên lạnh ngắt. Anh kéo cao cổ áo dạ lính phủ gáy, bước xuống con đường đất, dọc theo dãy tường hoa sau đình. Mùi hoa ngọc lan từ sân hậu cung đưa ra thoang thoang. Gió vẫn từng đợt đưa từ mặt ao lên lạnh ngọt. Mặt ao loang loáng. Không hiểu sao anh dừng lại một lúc rồi đu mình lên bờ tường hoa. Anh ngồi đó. Phía sau anh là ngôi đình u tịch, đồ sộ. Anh nhắm mắt lại, nhưng vẫn thấy thật rõ con-cá-hóa-long đắp bằng những mảnh sứ, vi kỳ rực rỡ trên mái đình. Bên kia bờ ao là nhà cụ đồ Vi. Cây khế ngọt mọc ở đầu nhà lù mù đen thẫm. Con đường đất ngăn cách hai cái ao, quanh năm mát rượi dưới bóng tre.

Anh lấy tay vuốt mặt, bàn tay khô, những ngón tay dài ngoẵng lướt trên sống mũi. Bàn tay bóp cảm lờm chờm những sợi râu cứng. Trong tĩnh mịch của đêm anh nhớ lại đến muốn khóc những đêm như thế này những năm về trước. Anh thấy nhớ quá cái mùi hương, mùi trầm tỏa ra từ hậu cung. Nhớ cái không khí tung bừng ngày mồng một tết. Sân đình rộn rịp. Cái cờ đại to bằng mười cái chiếu hoa, kéo lên chiếc cột lớn trước sân chùa. Những sợi dây song chằng từ cột cờ qua mặt ao đình, buộc vào cột trụ trước cổng làng. Tiếng trống cúng đêm ba mươi tết, những ngọn nến lung linh cao thẳm ở hậu cung. Hình ảnh anh xã từ mặc quần đỏ, khăn đỏ, miệng bịt vải đỏ, thấp thoáng trên đó, ẩn hiện qua những hàng bát bửu, tiến túc, gươm đao và cờ lọng. Lúc ấy, anh Nham mặc áo sa đen, thắt lưng bó que màu đỏ thẫm, đầu chít khăn gỗ, anh đứng bên cánh trái đình sau con hạc thờ cao ngất. Thăng cu Tí, thăng Diên, thăng Ất, thăng Kính cùng mặc áo the, quần chúc bầu ống xó đứng quanh anh. Đưa cầm thanh la, đưa thì trống con, trống nhón, anh Nham thủ trống cái. Lúc ấy phải chú ý nhìn sang cụ Từ Vàng. Mặc dầu đã quen thuộc lắm, nhưng cụ vẫn không quên nhắc lại:

- Nham à, khi ông đồng xướng hô “khởi trình cổ” thì mày hãy đánh trống nha.

Và đúng như thế. Đêm ba mươi tết nào cũng vậy, khoảng mười giờ đêm, các cụ đã tề tựu cử lễ tế thần và

tổng cụ nghinh tân. Các cụ thường bảo: “*Ấy phải cúng sớm sớm lên một chút, để gọi là đã sang năm mới, những chủ nợ không dám đi đòi nữa, những con nợ mới dám bò về nhà chứ.*” Do đó cả làng từ lâu rồi, đêm ba mươi tết nhà giàu cũng như nhà nghèo, ai cũng đều lắng nghe tiếng trống cúng. Anh Nham biết thế. Anh biết cả làng đang lắng nghe tiếng trống của anh rung lên, để báo hiệu năm cũ đã qua, năm mới đã đến. Trong phút chờ đợi ấy, anh xòe bàn tay xoa trên mặt trống. Làn da khô căng và nháp ở xung quanh. Anh sờ xuống tang trống, rồi tới hai cái vành đai mây chít quanh tang trống. Và hai cái dùi, vừa thòm trong lòng bàn tay, bằng gỗ mít bóng lường. Đôi dùi trống này anh cầm từ bao nhiêu năm rồi. Từ ngày ông Tư Tấn chết. Anh Nham từ tay trống nhỏ được cử thay ông Tư Tấn. Chà, có đến trên mười năm chứ ít gì. Ngày ấy còn vui quá. Tháng giêng hội hè, tháng bảy đình đám. Rồi cái mặt rỗ cũ quá, bục mắt, phải thay mặt trống mới. Tiếng trống thanh hơn cũ, nghe lạc đi mất vài năm, sau đó ặt da khô, thuận đi nên nghe đã ảm lảm. Tiếng trống và anh Nham như dính liền với nhau. Anh chỉ thật sự vui, thấy được cả làng biết đến, được coi là quan trọng trong những dịp lễ hội hè.

Anh Nham miên man nghĩ về những năm thanh bình đó, thấy mình đang đứng sau con hạc thờ, sửa soạn ung trống cúng, thì từ phía sân chùa, nơi đang diễn kịch, mọi người vỗ tay quá xá. Anh sực tỉnh, ngoảnh mặt nhìn về phía sau. Cả ngôi đình chìm trong tĩnh mịch của đêm đen. Anh thở dài, chống hai bàn tay vào bờ thành tường hoa lạnh ngắt, đu mình nháy xuống. Những lá cỏ ướt đẫm sương đêm chạm vào bàn chân anh lạnh buốt. Anh nhảy ba bước ra giữa mặt đường, rẽ tay mặt, đi lững thững tìm con đường về xóm Cống Đông. Dinh cơ nhà ông Bồ đóng cửa im ỉm. Gió lạnh quá, anh phải vừa đi vừa chạy gằn. Những bụi tre mỗi lúc một nhiều. Thân tre cọ vào nhau ken két mỗi lần gió thổi. Một vài chiếc lá khô rơi chao chát chạm xuống mặt đường. Có một mùi hương nào thoảng mát như mùi hoa lý, hoa ngâu. Anh vẫn lầm lũi đi, chẳng mấy chốc đã về đến miếu Cống Đông. Hai cánh gỗ đóng kín, anh dừng lại, vói tay lên tường hoa nhảy vào. Sân miếu vắng ngắt. Qua tấm màn màn anh thấy có đóm lửa lung linh. Anh tặc lưỡi: “*Ai thấp hương nhỉ?*” Trời vẫn lạnh ngắt, cao vút và im lìm. Anh đứng giữa sân vờn vai cho khỏe. Những khớp xương chạm vào nhau kêu rảng rặc. Bây giờ anh mới ngửi thấy mùi hương. Thơm quá, anh quay vào, bẻ lại cổ áo rồi xá mấy xá. Lễ xong anh có cảm tưởng như vị thần của xóm từ lâu đi vắng, hôm nay đã hiện về. Thần đang lẩn khuất đâu đó trong u tịch của căn miếu này. Anh ngửa mặt nhìn trời. Trời vẫn cao thăm thẳm.

Qua những ngọn tre, những vì sao thấp thoáng. Anh thấy lòng mình sáng khoái vô cùng. Anh nuốt nước miếng và cất tiếng hát:

“Sáng trăng suông sáng cả cái đêm hôm (thời) rằm, nửa đêm (là đêm) về sáng (thấy mấy) trăng bằng, (trăng bằng cái) ngọn cây tre... Anh trót yêu em, yêu trọn một bề”

Tiếng hát như vang động và đầy ắp cả trời. Đúng là tiếng hát của mình. Tiếng hát mà anh đã làm say mê các cô thợ gặt. Tiếng hát làm anh đổi mới mỗi mùa xuân đến, mùa gặt về. Những lúc ấy thì anh không còn là anh Nham dở người, bần thiu nữa. Anh đã được trai làng đưa áo sa, quần trắng cho mặc. Kềng ra phết. Anh bỗng nhớ đến khát khao chính tiếng hát của mình. Anh sờ vào túi trong, cái lược đồi mồi và cái khăn mùi xoa trắng lụa bạch ướp mùi hoa nhài còn đây. Kỷ vật của một cô gái trong hội chùa Trầm tặng anh để làm kỷ niệm buổi hát ví giữa đám con gái làng So Sở với bạn trai làng. Anh mỉm cười. Con bé xinh tẹo. Răng đen rưng rức, môi cắn chỉ, áo trắng bao xanh. Thấp thoáng thế mà đã ba bốn năm rồi. Sau đêm hát ví ấy anh đã cầm cổ tay trắng ngần của người tình mà hứa kỳ hội sang năm ta hẹn nhau gặp lại chốn này. Nhưng buồn thay, sau đó là loạn lạc. Tuy giặc giã còn ở đâu xa, nhưng bây giờ người ta hát khác. Người ta diễn kịch, người ta đâu còn lấy Kiều, hát ví, hát chèo như xưa. Anh Nham đành thất hứa với người tình từ đấy. Nhưng kỷ vật còn đây. Vuông lụa thì đã cũ, đã ố vàng và đã bay hết mùi hương. Riêng cái lược vẫn nguyên như cũ, càng chùi càng bóng. Ai cũng bảo anh Nham dở người, nhưng riêng anh, anh nghĩ, chẳng ai biết được lòng ta.

Từ đó, anh Nham cứ quanh quẩn cư ngụ tại căn miếu này. Anh ngủ vùi ngày này qua ngày khác, chẳng cần ai biết tới. Thần hoặc chán ngủ, anh lững thững mở cổng miếu bước ra, người ta mới biết là anh còn sống. Những lúc ấy anh Nham thực sự là hình ảnh một kẻ dở người. Mặt bủng, da vàng, người cao như vượn, răng dài như răng ngựa trắng nhõn, gặp ai cũng cười. Sau mỗi lần anh xuất hiện như thế, trên mặt tường quanh miếu lác đác có những đồ ăn người ta thương tình mang đến. Cơm canh, bánh trái. Tình dậy nhìn ra mặt tường hoa, thấy ai cho cái gì anh ăn cái nấy. Cơm ăn xong, để trả bát lại chỗ cũ, rồi ngủ. Nghĩ đến những đồ ăn, anh mới thấy đói bụng. Thò bàn tay vào bọc bóp làn da bụng, anh càng thấy đói hơn. Mùi hương còn thơm ngắt. Anh nghĩ tới các đồ cúng trong miếu. Anh vén tấm màn màn bước vào, nhìn lên bàn thờ thần, đóm lửa của bánh hương vòng lung linh đỏ rực, anh hơi sợ. Nhưng bụng đói quá, định thần một lát, anh sát lại bàn thờ. Trên đó chỉ có nải chuối. Anh vái thần mấy xá xin thần cho phép anh thừa hưởng lộc thừa. Thế là anh hạ nải chuối. Bẻ một trái, dai ngoắc, anh biết là chuối còn xanh. Vỏ chuối dính nhằng khó bóc, nhưng anh cũng

cổ ăn cho đỡ đói. Ăn ba, bốn trái đã chán, miệng chát xít, anh khát nước quá, quờ tay tìm chén nước cúng. Đây rồi, chén tống nước sóng sánh trong tay anh. Anh khè một hơi, quờ tay áo chùi miệng và lầm bầm: “*Chà. Thần Thánh ôi, hóa ra là rượu.*” Rượu thấm vào dạ dày anh nóng ấm, rượu làm anh hưng chí, anh bước ra sân, gió lùa vào mát lạnh. Anh đưa ly rượu lên tợp nốt chỗ còn lại. Anh mỉm cười, nghĩ đến buổi hát của bộ đội ban tối ngoài sân đình. Anh lắc đầu, quay vào thả mình trên bục gỗ bên hông miếu, cởi cái áo dạ lính ra phủ lên đầu mà ngủ. Ly rượu đã làm anh ngà ngà, choáng váng. Anh nằm đó, giữa mùi hương thơm thoang thoảng, giữa vắng lặng, u tịch của đêm ba mươi tết. Anh Nham quên rằng bây giờ là thời kháng chiến. Anh thiếp đi với hình ảnh rực rỡ của bàn thờ thành hoàng, anh thấy rõ ràng anh sắp sửa cầm đôi dùi trống rung lên giữa đêm trừ tịch: “*Khởi trình cổ*”. Tưng...lắc cắc.

Tiếng trống đã khởi, buổi tế thần đã bắt đầu. Anh thận trọng từng tiếng trống, tiếng tang, làm nhịp cho các tay trống con phụ họa. Lúc dồn dập, tung bừng, lúc ngưng nghỉ phảng phắc để phụng hát âm cử bài lưu thủy. Anh chìm đắm trong sự cẩn trọng linh thiêng. Cho đến khi ông Đông xướng hô “*Lễ tât*” anh mới được tùy nghi khua đôi dùi trống liên hồi trên mặt trống. Tiếng trống thật mau, thật lớn, thật vui. Mọi người bồi tế cũng tât tả khăn áo từng hàng vào lòng đình lễ thánh. Và lúc ấy, vị chủ tế trịnh trọng bước tới trước án thư, vái hai vái, rút một cây hương lớn, uy nghi tiến ra trước sân đình, vén tay áo thụng xanh trịnh trọng ấn chắm than hồng trên đầu cây hương vào ngòi pháo. Tiếng pháo nổ tung bừng làm át cả tiếng trống của anh Nham. Khói bay thơm ngát. Bánh pháo thật dài, chốc chốc lại điểm một cái pháo đùng giòn rã. Cả khuôn đình âm vang tiếng pháo, cả bầu trời đen thẫm bỗng ánh lên rực rỡ vì lửa pháo, và anh Nham dứt hồi trống lúc nào chẳng ai hay. Anh trịnh trọng như các cụ quan viên, quỳ xuống lễ thần bốn lễ, rồi thông thả ra về. Tiếng pháo đã dứt nhưng còn như âm âm trầm kín không gian. Anh bước xuống mấy bực thềm đình ngọp xác pháo hồng như hoa đào. Mùi pháo thơm phức ẩn khuất không thôi. Ngoài bao lơn đầu đình, mọi người đã thu xếp mũ áo ra về. Tiếng chào hỏi nhau vui vẻ. Tiếng guốc khua vang trên mặt đường gạch, tản mát vào các xóm.

Ở sân đình đám diễn kịch đang vui bỗng nhiên ngưng lại. Ban tổ chức nói vắn tắt, “*vi tình hình quan trọng đêm kịch xin được ngưng lại ở đây.*” Thế thôi, mọi người tât tả ra về. Mấy anh bộ đội chỉ mộtmthoảng đã đi đâu mất hết, cả mấy ông trong ủy ban chấp hành xã cũng không còn. Mấy anh du kích tât tả chạy đi chạy lại. Dân làng hối hả chạy về. Tiếng loa từ cái chòi cao cất ở giữa làng vang vọng:

“Đồng bào chú ý, đồng bào chú ý. Dịch đã thừa cơ hội tết đến, đang kéo từ Hạ Bằng ra. Đồng bào hãy sửa soạn để được anh em du kích hướng dẫn đi tản cư...”

Chẳng bao lâu sau, thực sự có những tiếng súng nhỏ lóp bốp nổ. Rồi lửa cháy ở làng bên cạnh. Mọi người lũ lượt bồng bế kéo nhau đi. Chỉ riêng anh Nham vẫn đang say ngủ. Khi gần sáng, gió lạnh hơn, anh bàng hoàng hốt thức. Tất cả đều im ắng vô cùng. Anh nghe rõ tiếng chiếc lá rơi ngoài sân miếu. Mùi thơm của nén hương òng còn ngào ngạt. Anh ngây ngất đắm chìm vào giấc mộng những ngày thanh bình cũ. Anh lại sờ vào túi áo. Cái lược cứng cứng còn đây. Anh mỉm cười, yên chí là tết đang đến, đang trở lại như những ngày xưa. Phải rồi, gần sáng rồi. Để đã tàn canh. Anh lắng nghe như có tiếng pháo tếp nơi nào nổ đi ạch. Tiếng pháo nổ giòn quá. Tiếng nổ liên tiếp nổi lên nhiều hơn và gần hơn nữa. Anh Nham mỉm cười duỗi chân ra, chạm vào cái trống cái của xóm để lăn lóc trong góc sạp. Anh để bàn chân đó. Ngón chân cái của anh sờ sờ vào cái đai trống. Những vòng lạt kết vào nhau quẩn quýt gây cho anh cảm giác lờn xờn thích thú. Anh nghĩ bụng, cái trống này chỉ được cái tiếng tang là hay. Gỗ vàng tâm có khác, còn tiếng trống thì tệt quá, lục bục như đập chiếu. Anh lắng nghe hình như có tiếng chuột nhắt kêu lít chít ở hốc ngói.

Anh chưa mở mắt, nhưng như thấy mùa xuân đã về. Anh tin khi anh mở cánh cổng miếu bước ra, anh sẽ gặp những người mặc quần áo mới. Nhưng sao vắng quá. Anh thềm được nghe tiếng guốc khua vang trên mặt đường làng. Thềm nghe tiếng trống cúng sớm mai bên làng Vĩnh Lộc. Tiếng chuông chùa rền rĩ ngân vang. Trong vắng lặng của buổi mai ngày đầu năm, anh chỉ ngửi thấy có mùi thơm hương vòng bát ngát. Tiếng nổ lại rộ lên rộn rã, đâu như phía đình làng. Kỳ quá, tiếng pháo gì mà lẹt đẹt đến hay. Rồi tất cả chìm trong sự vắng lặng tận cùng. Cả tiếng chim sâu lít chít trên bụi tre cũng không có, Chỉ có tiếng gió thổi rì rào. Rồi hình như có tiếng chân ai rậm rịch chạy thoảng qua. Sau đó có những bước chân rộn rã khua vang trên mặt đường gạch. Bước đi đều đều rộn rột. Anh Nham vẫn nằm im, anh không biết tiếng chân ai đi lại mà vội thế. Rồi những bước chân dừng lại ngoài cổng miếu. Anh nghĩ có lẽ mấy đứa trai làng đến rủ anh đi hát đây. Mặc nó, anh vẫn nằm như thiếp ngủ. Mùi hương vòng vẫn tỏa bay thơm ngát. Có tiếng xầm xì, rồi một người hỏi lớn:

- Có ai trong miếu không?

Anh Nham vẫn nằm im. Tiếng cổng miếu bị đẩy mạnh, ầm ầm. Anh Nham vẫn nhắm mắt nói vọng ra như mắng:

- Làm gì mà nhắng lên thế.

Anh vừa cất tiếng thì ngoài cổng miếu lặng im, rồi một người nói:

- Ai đó, ra đi.

Anh Nham không nói gì, lăn mình vào phía trong mà ngủ. Chân anh khua phải cái trống, làm nó lăn xuống nền nhà, kêu linh linh. Cái trống lăn xuống sân, đụng phải cánh cổng miếu. Anh Nham vẫn mặc kệ. Nhưng tụi ở ngoài hết hoảng, lùi lại, bố trí ba phía. Đợi một lát không thấy động tĩnh gì, họ bắn một tràng đạn vào cổng miếu. Tiếng nổ ran, khói bay khét lẹt. Cánh cổng miếu bung ra. Họ từ từ tiến vào. Tất cả đều vắng lặng. Cái trống lăn lóc tại góc sân sát cổng, lỗ chỗ vết đạn. Khói súng vương vất trong sân miếu nhỏ, hết như khói pháo đầu xuân. Không có xác pháo hồng vương vãi nhưng có những giọt máu loang lổ. Bên trong miếu, anh Nham nằm trên sạp gỗ quay mặt vào tường. Đôi mắt anh mở ra bờ ngõ. Máu ứa ra từ lỗ đạn xuyên qua lồng ngực, chảy chan hòa.

Toán lính lục soát một lát, lật xác anh Nham lên, xét trong thi thể anh, chẳng tìm thấy giấy tờ gì, chỉ có một cái lược đồi mồi đã cũ, gói kỹ trong vuông lụa đã úa vàng. Họ vất trả lại trên thi thể anh và bỏ đi. Trên bàn thờ thần, bánh hương vòng im lìm cháy, tỏa hương thơm ngào ngạt suốt đêm qua, vừa hết.

Trời đã sáng rõ. Một mùa xuân vừa về.